

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/4/2026.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng

2. Ông Trà Minh Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Huy –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 428/2026/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quách Hoài Á; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã A, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp P, xã T, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do ông Quách Hoài Á nộp ngày 23/12/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn ông Quách Hoài Á trình bày như sau: Ông Quách Hoài Á và bà Nguyễn Thị Hồng N kết hôn với nhau vào năm 2044, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi cho nên vợ chồng bà đã ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay.

Trong thời gian hôn nhân ông và bà Nguyễn Thị Hồng N có một người con chung tên Quách Ngọc Trúc A, sinh ngày 14/8/2024, hiện nay cháu A đang sống với bà Nguyễn Thị Hồng N. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nay ông Quách Hoài A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Ông Quách Hoài A yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng N

- Về con chung: Ông Quách Hoài A đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục được nuôi con cháu Quách Ngọc Trúc A, sinh ngày 14/8/2024 đến khi thành niên và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Quách Hoài A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Hồng N nhưng bà Nguyễn Thị Hồng N không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Quách Hoài A và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 23/12/2025, ông Quách Hoài A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng N có nơi cư trú ấp Phổ D, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn ông Quách Hoài A vắng mặt có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Quách Hoài Â:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Hoài Â và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Quách Hoài Â và bà Nguyễn Thị Hồng N là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến thường hay cãi nhau và mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2025 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông Quách Hoài Â làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng ông Â, bà N đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía bà Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Quách Hoài Â, bà Nguyễn Thị Hồng N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Ông Quách Hoài Â xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung ông Quách Hoài Â và bà Nguyễn Thị Hồng N có một người con chung tên Quách Ngọc Trúc A, sinh ngày 14/8/2024, hiện nay cháu A đang sống với bà N và ông Quách Hoài Â đồng ý giao cho bà N tiếp tục nuôi cháu N đến thành niên. Xét thấy, từ ngày ông Â và bà N ly thân cho đến nay, người trực tiếp lo cho cháu A là bà N và bà N vẫn đảm bảo cuộc sống của các con. Bên cạnh đó sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà N về yêu cầu khởi kiện của ông Â nhưng bà N không có ý kiến, kể cả việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con và để đảm bảo cuộc sống của cháu A bị xáo trộn khi cha mẹ ly hôn nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu. Do đó việc ông Â đồng ý giao cháu A cho bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Quách Ngọc Trúc A, sinh ngày 14/8/2024 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Hồng N nhưng bà Nguyễn Thị Hồng N không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tài sản chung: Ông Quách Hoài Â và bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông Quách Hoài Â xác định không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Quách Hoài A chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

*** Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Ông Quách Hoài A được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng N

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Quách Hoài A và bà Nguyễn Thị Hồng N là cháu Quách Ngọc Trúc A, sinh ngày 14/8/2024 đến khi thành niên (hiện nay cháu A đang sống chung với bà N).

Ông Quách Hoài A có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A mà không ai được cản trở. Ông Quách Hoài A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A của bà Nguyễn Thị Hồng N.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hồng N không có yêu cầu ông Quách Hoài A cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Quách Hoài A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012930, ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông Quách Hoài Á đã thực hiện xong.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ (P. Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và THA);
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- UBND xã Lịch Hội Thượng;
- Thi hành án Thành phố Cần Thơ;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh

